

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19.4.2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến Trinh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Hồng Diễm**

2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Sương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hương** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2018/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng Tr**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Ấp Song Thạnh, xã TBT, huyện CG, tỉnh T

- Bị đơn: Anh **Trần Văn Ch**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh L

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/01/2018 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Tr trình bày như sau: Chị và anh Trần Văn Ch cưới nhau năm 2009, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh L. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2010 thì anh Ch không còn quan tâm chăm sóc vợ con nữa mà thường xuyên nhậu say về kiếm chuyện chửi mắng vợ con. Từ năm 2011 do không thể chịu đựng nổi nên chị đã bỏ đi về bên cha mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Ch.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Trần Tấn B, sinh ngày 09/4/2010, hiện đang sống với mẹ. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Trần Văn Ch đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Ch vẫn không đến tham gia phiên hòa giải và cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Trần Văn Ch nhưng anh Ch không đến tham dự phiên tòa mà không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn Ch.

* Về nội dung:

[1] Chị Nguyễn Thị Hồng Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Ch là quan hệ pháp luật “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Chị Tr và anh Ch cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 10/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh L là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Ch vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, đoàn tụ hơn nữa vợ chồng ly thân đã lâu nên chị không còn tình cảm với anh Ch nữa. Xét thấy anh Trần Văn Ch đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa từ đó cho thấy anh Ch cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị Tr để vợ chồng quay về tiếp tục chung sống nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng Tr được ly hôn với anh Trần Văn Ch.

[3] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Trần Tấn B, sinh ngày 09/4/2010. Chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu B hiện đang sống ổn định với chị Tr và cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ; anh Ch cũng không có ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tr được tiếp tục nuôi con chung. Anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung chị Tr trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nếu sau này anh Ch có chứng cứ chứng minh vợ chồng có tài sản chung và nợ chung và có yêu cầu giải quyết thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Tr được ly hôn với anh Trần Văn Ch.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Tr được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Tấn B, sinh ngày 09/4/2010. Anh Trần Văn Ch không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Tr phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000728 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị Tr đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ YẾN TRINH

